

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HSST
Ngày: 13/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Bạc thị Kiên.

2. Ông: Lò Văn Ôn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2018/HSST ngày 26/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc M**; Tên gọi khác: Bùi Viết M.

Sinh năm: 1952, tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở hiện nay: Số nhà 27, tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10.

Con ông: Bùi Viết M1, sinh năm 1917 (Đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1919 (Đã chết). Có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1952 và 03 người con; con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến năm 2005 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bản án này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2017 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1952; địa chỉ: SN 27, tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/11/2017, Bùi Ngọc M (Tên gọi khác là Bùi Viết M) đi xe mô tô biển kiểm soát 27F6-0888 từ nhà thuộc tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ đi đến khu vực bản Nậm Khẩu Hú, xã Nà Nhạn, huyện Điện Biên tìm mua Heroine về sử dụng. Đến nơi, M gặp và mua được 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong có 03 gói Heroine, trong đó: 01 gói được gói bằng nilon màu xanh và 02 gói được gói bằng nilon màu hồng của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 40 tuổi (Không biết tên, địa chỉ) với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, M kẹp gói Heroine vào giữa ngón chân cái và ngón thứ hai của bàn chân bên phải sau đó xỏ dép và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Hồi 16 giờ cùng ngày, khi M điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đầu bản Xá Nhù, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Mường Pồn - Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói được gói bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 03 gói, trong đó 01 gói được gói bằng nilon màu xanh và 02 gói được gói bằng nilon màu hồng, mở bên trong 03 gói đều có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27F6-0888, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Ngọc M. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 08/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Bùi Ngọc M có khối lượng là 0,35 gam, trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 108/GĐ-PC54 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu vật gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Ngọc M là Heroine.

Tại phiên tòa, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine, trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại; đối với

chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 27F6-0888 đăng ký mang tên Bùi Ngọc M là tài sản chung của hai vợ chồng M, khi M mang xe đi mua ma túy thì vợ M là Nguyễn Thị T1 không biết. Do vậy cần trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho Nguyễn Thị T1 là vợ của Bùi Ngọc M.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí nội dung Cáo trạng; lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không có lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận, vào hồi 16 giờ ngày 07/11/2017, tại bản Xá Nhù, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Bùi Ngọc M đã có hành vi cất giấu trên người 0,35 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với các bản cung của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng; với hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,35 gam Heroine, bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khi xét xử đối với bị cáo.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Ngọc M là người có nhận thức pháp luật, bản thân đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (Nay là Điện Biên) xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại Bản án số 22/HSST ngày 30/11/2001, đến năm 2005 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bản án trên đến nay đã được xóa án tích; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị T1 là người có công đối với sự nghiệp Giáo dục được tặng thưởng Huy chương "Vì sự nghiệp giáo dục" nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Ngọc M không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình Sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine, trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại là vật chứng của vụ án; chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 27F6-0888 đăng ký mang tên Bùi Ngọc M là tài sản chung của vợ chồng M, M đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô, trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho bà Nguyễn Thị T1 là vợ của M.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nguồn gốc số Heroine của Bùi Ngọc M bị thu giữ, M khai mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông, khoảng 40 tuổi (Không biết tên, địa chỉ) nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc M (Tên gọi khác: Bùi Viết M) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc M 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2017.

3. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Hêroine, trích 0,07 gam làm mẫu gửi giám định không hoàn lại sau giám định, 01 giấy đăng ký xe mô tô số 0000923 do Phòng Cảnh sát Giao thông tỉnh Điện Biên cấp ngày 04/01/2006 mang tên Bùi Ngọc M; tịch thu sung Ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ, BKS 27F6-0888, số khung RL CS3S 3105Y004382, số máy 3S31004382; trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cho bà Nguyễn Thị T1. Chi Cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2018.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Bị cáo; NCQL,NVLQ;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA

đã ký

Nguyễn Văn Định

